

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

TẠ THỊ NGỌC HOA

**DẠY HỌC NHẠC LÝ CƠ BẢN TẠI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
ĐẮK LẮK**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LÝ LUẬN VÀ
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC**

Mã số: 60.14.01.11

Hà Nội, 2017

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Đăng Nghị

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương
Vào hồi: ngày tháng năm 2017

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Thư viện trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, môn Nhạc lý cơ bản cũng có trong chương trình đào tạo của hệ trung cấp chuyên ngành, hệ cao đẳng chuyên ngành thanh nhạc, nhạc cụ, sư phạm âm nhạc, múa. Giảng viên cũng như học sinh, sinh viên trong trường, bước đầu đã ý thức và nhận thức được tầm quan trọng của môn học. Trong nhiều năm qua, đội ngũ giảng viên với nhiều tâm huyết đã đưa đến cho học sinh, sinh viên không ít kiến thức cơ bản về âm nhạc, phần nào đã đáp ứng được nhu cầu đào tạo tại nhà trường. Tuy nhiên, nhìn vào thực tế hiện nay, nhiều giảng viên vẫn chưa đánh giá đúng vai trò của môn Nhạc lý cơ bản, điều đó dẫn đến nội dung, chương trình, chất lượng dạy và học... vẫn còn nhiều bất cập.

Cho đến nay Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk vẫn chưa có một bộ giáo trình chuẩn cho từng đối tượng, từng chuyên ngành, mà chủ yếu dùng cuốn *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của tác giả Phạm Tú Hương [16]. Cuốn sách này được Ban Giám hiệu và tổ bộ môn đánh giá là phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh, sinh viên và được chọn đưa vào làm tài liệu giảng dạy chính nhiều năm qua tại Trường VHNT Đắk Lắk. Trên cơ sở của cuốn sách này, giảng viên tự điều chỉnh nội dung sao cho phù hợp với từng đối tượng trên lớp. Một vấn đề khác, Nhạc lý cơ bản là một môn học khó truyền tải, khó tiếp thu, chính điều đó dẫn đến việc học sinh, sinh viên không có hứng thú và trở nên ngại học phân môn này, do đó kết quả học tập mấy năm gần đây không cao.

Là một giảng viên đã và đang dạy môn học này, tôi luôn tự vấn: Phải làm thế nào để việc dạy học môn Nhạc lý cơ bản tại nhà trường trở nên sinh động và có sức hút với người học? Làm sao để người học chủ động trong việc lĩnh hội tri thức?...

Từ những lí do nêu trên, chúng tôi lựa chọn đề tài “***Dạy học Nhạc lý cơ bản tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk***” để tiến hành nghiên cứu.

2. Lịch sử nghiên cứu

Qua tìm hiểu, đến thời điểm thực hiện luận văn này, chúng tôi thấy chưa có cuốn sách, công trình hay luận văn nào viết về việc dạy học Nhạc lý cơ bản cho sinh viên âm nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk. Như vậy, luận văn mà chúng tôi đang thực hiện không thấy sự trùng hợp với những nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước đã công bố trước đó. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu đã dẫn ở trên là cơ sở để giúp chúng tôi hoàn thành luận văn này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn sẽ đưa ra những giải pháp về việc dạy học môn Nhạc lý cơ bản, từ đó nhằm hướng tới việc nâng chất lượng giảng dạy môn học này cho sinh viên âm nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu tài liệu liên quan đến các vấn đề về Nhạc lý cơ bản và phương pháp cũng như kỹ năng giảng dạy của giảng viên cho sinh viên âm nhạc.
- Tìm hiểu, nghiên cứu thực trạng giảng dạy môn âm nhạc nói chung và môn Nhạc lý cơ bản nói riêng tại trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.
- Lựa chọn và xây dựng nội dung bài học cho phù hợp với đối tượng học là âm nhạc.

- Tổ chức cho giảng viên thực nghiệm một số nội dung đã được xác định trong luận văn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của luận văn là các biện pháp dạy học môn Nhạc lý cơ bản cho sinh viên âm nhạc.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Trong luận văn này chúng tôi chỉ nghiên cứu những vấn đề cơ bản nhất thuộc về lĩnh vực Nhạc lý cơ bản để đưa vào giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất hệ cao đẳng chuyên ngành thanh nhạc và sư phạm âm nhạc.

- Nghiên cứu này được thực hiện trong không gian của trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk.

- Thời gian thực hiện nghiên cứu từ 2015 - 2017.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Thông qua việc sưu tầm, đọc tài liệu để có cái nhìn tổng thể về vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp thực nghiệm: Phương pháp này sẽ được chúng tôi vận dụng vào phần thực nghiệm sư phạm. Mục đích của phương pháp này là thực hiện một số vấn đề đã đưa ra, thông qua đó nhằm kiểm chứng tính khả thi trong luận văn.

- Phương pháp phỏng vấn, điều tra thông qua bảng hỏi: Chúng tôi dùng phương pháp này để kiểm chứng tính khách quan của kết quả nghiên cứu.

6. Những đóng góp của luận văn

- Làm rõ thực trạng dạy và học môn Nhạc lý cơ bản tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk.

Đây có lẽ là luận văn đầu tiên đưa ra những điều chỉnh về các vấn đề trong nội dung và biện pháp phù hợp trong việc dạy học môn Nhạc lý cơ bản cho sinh viên âm nhạc hệ cao đẳng tại trường Cao đẳng VNNT Đắk Lắk.

- Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho các đồng nghiệp có cùng hướng nghiên cứu.

- Những gợi ý trong luận văn, có thể sẽ là cơ sở cho các đồng nghiệp biên soạn giáo trình môn Nhạc lý cơ bản phù hợp cho từng cấp học tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk nói riêng và trường VHNT ở Tây Nguyên nói chung.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của luận văn được thể hiện qua 2 chương:

Chương 1: *Cơ sở lý luận và thực trạng dạy học môn Nhạc lý cơ bản.*

Chương 2: *Điều chỉnh nội dung, phương pháp và áp dụng vào dạy học.*

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN NHẠC LÝ CƠ BẢN

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Các khái niệm

1.1.1.1. Dạy học

Dạy học, nhìn ở phương diện về kỹ năng và khả năng áp dụng vào thực tế, GS Hồ Ngọc Đại cho rằng: Dạy học là một quá trình gồm toàn bộ các thao tác có tổ chức và có định hướng giúp người học từng bước có năng lực tư duy và năng lực hành động với mục đích chiếm lĩnh các giá trị tinh thần, các hiểu biết, các kỹ năng, các giá trị văn hóa mà nhân loại đã đạt được để trên cơ sở đó có khả năng giải quyết được các bài toán thực tế đặt ra trong toàn bộ cuộc sống của mỗi người học.

1.1.1.2. Phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học là cách thức hành động giữa giáo viên và học sinh nhằm đạt được mục đích dạy học. Trong đó phương pháp dạy đóng vai trò chủ đạo, còn phương pháp học có tính chất độc lập tương đối, chịu sự chi phối của phương pháp dạy, song nó cũng tác động trở lại phương pháp dạy.

1.1.1.3. Phương pháp dạy học âm nhạc và dạy Nhạc lý cơ bản

Theo tác giả Lê Anh Tuấn phương pháp dạy học âm nhạc là cách thức hành động chung nhất của giáo viên trong giờ học nhạc, nhằm tổ chức cho học sinh chiếm lĩnh đối tượng học tập và hoàn thành mục tiêu của giờ học. Trong mỗi tiết dạy, giáo viên thường sử dụng một số phương pháp dạy học để giúp học sinh đạt được mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Việc lựa chọn phương pháp nào phụ thuộc vào các yếu tố như nội dung bài học, thời lượng dạy học, mục tiêu của bài học, phương tiện dạy học, cách kiểm tra đánh giá, năng lực của giáo viên, năng lực của học sinh, điều kiện dạy học cụ thể.

Phương pháp dạy Nhạc lý cơ bản là cách thức mà người dạy dùng để truyền đạt những kiến thức về Nhạc lý cơ bản nhất cho người học; và người học chủ động, trực tiếp, tiếp thu kiến thức đó trong khoảng thời gian nhất định để trang bị cho mình những hiểu biết cụ thể về Nhạc lý cơ bản.

1.1.1.4. Sinh viên ngành nhạc

Hệ cao đẳng tại Trường VHNT Đắk Lắk đào tạo nhiều chuyên ngành khác nhau như: Sư phạm âm nhạc, sư phạm mỹ thuật, sáng tác, lý luận, múa, guitare, organ, thanh nhạc... Trong luận văn này, chúng tôi sử dụng cụm từ *sinh viên ngành nhạc* là dùng để chỉ những sinh viên học chuyên ngành sâu: Sáng tác, lý luận, múa, guitare, organ (năm 2016 – 2017 nhà trường không tuyển sinh, do đó không có sinh viên nào theo học các chuyên ngành này), thanh nhạc, sinh viên sư phạm âm nhạc. Sinh viên chuyên ngành mỹ thuật, quản lý văn hóa và mỹ không nằm trong phạm vi của cụm từ sinh viên ngành nhạc và không nằm trong phạm vi nghiên cứu của luận văn này.

1.1.2. Một số vấn đề chung

1.1.2.1. Khái quát sự hình thành môn Nhạc lý cơ bản

Trong bất cứ ngành khoa học nào, từ khi hình thành đến quá trình vận hành cũng cần đến một lý thuyết chuyên sâu và nhiều hệ lý thuyết liên ngành mang tính hỗ trợ khác. Khoa âm nhạc cũng vậy, phải bắt đầu bằng sự chuyên sâu của lý thuyết chuyên ngành đó là *Nhạc lý cơ bản* (còn nhiều tên gọi khác như lý thuyết âm nhạc

phổ thông, lý thuyết âm nhạc cơ bản, lý thuyết âm nhạc... nhưng hầu như gần giống nhau về mặt nội hàm).

Đề Nhạc lý cơ bản có được sự công nhận của nhiều nước trên thế giới và được vận dụng vào các lĩnh vực âm nhạc như hiện nay, đó là cả một quá trình lâu dài từ lắng nghe, khám phá thiên nhiên, tư duy, phân tích, khái quát hóa, nâng cao, hệ thống hóa... của con người để đưa ra một lý thuyết phục vụ con người. Đây là một quá trình, một con đường không bằng phẳng, mà gập ghềnh, khúc khuỷu, quanh co, tuy nhiên có cả những bước nhảy làm thay đổi cả chất và lượng, và cuối cùng đem lại một kết quả là những vấn đề về Nhạc lý cơ bản như ngày nay.

Cho dù chúng tôi chưa có tư liệu gốc thành văn, nhưng thông qua một số công trình luận văn của các tác giả Việt Nam, phần nào thấy được sự hình thành của môn Nhạc lý cơ bản, quả thật không phải đơn giản. Chẳng hạn như khi đưa ra định nghĩa về tiết tấu: “là sự tương quan về trường độ của các âm thanh nối tiếp nhau”, đây cũng là cả một quá trình nhận thức của con người do cuộc sống, tự nhiên đem lại.

Nhận thức từ cuộc sống tự nhiên xã hội, con người tìm cách mô hình hóa ý tưởng để trở thành hình dạng các nốt nhạc với nhiều loại trường độ khác nhau, trên cơ sở đó sẽ sử dụng vào hệ thống lý thuyết và vận dụng vào thực hành âm nhạc như ngày nay.

1.1.2.2. Tính độc lập tương đối của môn Nhạc lý cơ bản

Từ những kinh nghiệm của lớp người đi trước, các nhà nghiên cứu âm nhạc đã kế thừa và dựa trên cơ sở của khoa học âm thanh và nhiều ngành khoa học khác để tổng, khái quát hóa nâng lên thành hệ thống Nhạc lý cơ bản và đưa nó trở thành bộ môn có tên riêng trong đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp và không chuyên.

Nhạc lý cơ bản nghiên cứu những vấn đề mang tính bao quát, bao trùm nhất về âm thanh và cách thức thể hiện âm thanh trong âm nhạc. Các vấn đề đó là: Cơ vật lý của âm thanh, các thuộc tính của âm thanh, bồi âm, hàng âm tự nhiên, cách mã hóa âm thanh bằng nốt nhạc, các hệ thống âm nhạc, các dạng hợp âm, giai điệu, tính chất họ hàng của các giọng crô ma tic, dịch giọng, chuyển giọng, các điệu thức trong âm nhạc dân gian... Tuy Nhạc lý cơ bản đưa ra nhưng nguyên lý chung nhất các vấn đề về âm nhạc và là cơ sở cho các môn như ký xướng âm, hòa thanh, phân tích các phẩm, nhưng nó không tham dự đầy đủ và đi đến tận cùng của các môn trên. Cái riêng của môn Nhạc lý cơ bản không đối lập với cái chung của các bộ môn khác thuộc lĩnh vực âm nhạc. Nói cách khác, môn Nhạc lý cơ bản luôn có tính độc lập tương đối của nó.

1.1.2.3. Vai trò của môn Nhạc lý cơ bản trong chương trình đào tạo âm nhạc

Môn Nhạc lý cơ bản, có vai trò vô cùng quan trọng đối với hoạt động âm nhạc từ nghiệp dư cho đến chuyên nghiệp. Trong hoạt động âm nhạc nói chung và đặc biệt là trong đào tạo âm nhạc, nếu không được trang bị về hệ thống lý thuyết có khác nào như người đi biển thiếu hải bản, sẽ mất phương hướng giữa biển trời mênh mông. Nhạc lý cơ bản, được coi là chìa khóa, là cơ sở để ban đầu cung cấp những kiến thức cơ bản nhất để người học có vốn liếng đi sâu vào chuyên ngành mà họ đã lựa chọn. Sự bao trùm và vai trò của môn Nhạc lý cơ bản đối với các môn khác trong đào tạo âm nhạc ở các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp nói chung và Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk nói riêng đều có điểm giống nhau, ở đây chúng tôi chỉ khái quát những điểm chính như sau: Đối với các môn: Ký xướng âm, sáng tác, lý luận và biểu diễn thanh nhạc, nhạc cụ... . Nhạc lý cơ bản còn có ảnh hưởng nhất định đối với môn: Hòa

thanh, phân tích tác phẩm, phối khí. Với môn chỉ huy, Nhạc lý cơ bản cũng cung cấp cho người học những vấn đề, thủ pháp cơ bản nhất trong thao tác chỉ huy một tác phẩm âm nhạc. Bên cạnh đó, nhạc lý cơ bản đã cung cấp cho người học một cách nhìn đa chiều về âm nhạc của các tộc người, dân tộc trên thế giới.

1.2. Khái quát về Trường Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk và thực trạng dạy môn Nhạc lý cơ bản

1.2.1. Khái quát về Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk

Đắk Lắk là một tỉnh ở Tây Nguyên, luôn có tầm quan trọng về địa chính trị, văn hóa ở bất cứ thời điểm nào. Do vậy, hai năm sau ngày giải phóng miền Nam, để đáp ứng nhu cầu đội ngũ cán bộ hoạt động văn hóa phục vụ cho công cuộc phục hồi kinh tế xây dựng Tây Nguyên, xây dựng đất nước, trên cơ sở đề đạt của Sở Văn hóa Thông tin Đắk Lắk, Bộ Văn hóa Thông tin cho phép thành lập Trường Sơ cấp Nghiệp vụ Văn hóa Thông tin trực thuộc sở Văn hóa Thông tin tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16 tháng 4 năm 1977.

Trên đà phát triển và trên những thành quả đã đạt được từ nhiều năm trước, mặt khác các cơ quan chức năng nhận thấy đây là một cơ sở đào tạo có uy tín, cũng là địa chỉ đáng tin cậy trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật ở Tây Nguyên. Do đó, ngày 15 tháng 6 năm 2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 3224/QĐ-BGD&ĐT-TCCB về việc thành lập Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk trên cơ sở Trường Trung cấp VHNT Đắk Lắk.

Trước nhu cầu của xã hội ở thời kỳ mới, đội ngũ giáo viên, giảng viên của nhà trường được bổ sung những người có bằng cấp cao, có chất lượng chuyên môn tốt. Đội ngũ giảng viên, viên chức và cán bộ quản lý - tính đến thời điểm hiện tại - là 126 người. Trong đó số cán bộ quản lý là 21, cán bộ giảng dạy là 83, nhân viên là 22 người.

100% giảng viên đạt chuẩn, trong đó có 01 tiến sĩ, 35 thạc sĩ, 75 đại học, 05 giảng viên đang đợi cấp bằng thạc sĩ, 15 giảng viên đang học cao học. Tỷ lệ giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên chiếm trên 40%. Cũng tính đến thời điểm hiện tại 100% cán bộ quản lý của trường có trình độ đại học trở lên, trong đó có 5 người đã tốt nghiệp chương trình lý luận chính trị cao cấp. Với đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý như vậy, nhà trường đã cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu về giảng viên và cán bộ quản lý theo quy định hiện hành.

Nhà trường đã mở thêm một số mã ngành mới như sư phạm âm nhạc, sư phạm mỹ thuật, sáng tác âm nhạc, biên đạo múa ở trình độ trung cấp và cao đẳng. Bên cạnh đó nhà trường đã liên kết mở rộng đào tạo ở trình độ đại học với các cơ sở như Đại học Văn hóa Hà Nội, Học viện Âm nhạc Huế để đào tạo chuyên ngành Sư phạm âm nhạc, Quản lý văn hóa; liên kết với Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW đào tạo ở trình độ cao học chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc và chuyên ngành Quản lý văn hóa.

Về cơ sở vật chất: Ngôi nhà 2 tầng được xây dựng khang trang mát mẻ là khu làm việc của cán bộ, giảng viên. Các phòng đều trang bị máy vi tính nối mạng internet, phòng họp, phòng tiếp khách có máy lạnh. Ngoài ra, nhà trường còn có website được truy cập thường xuyên, công bố cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế cũng như các điều kiện đảm bảo chất lượng, công khai thu chi tài chính. Ký túc xá với diện tích xây dựng 3250m², công trình phụ khép kín đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, học tập cho khoảng 800 sinh viên nội trú.

Hiện tại trường có 16 phòng phụ vụ cho công tác học tập, trong đó 5 phòng học thanh nhạc, 2 phòng học múa, 1 phòng học tin học, 7 phòng học mỹ thuật, 1 phòng sinh hoạt tập thể. Các phòng đều được trang bị phương tiện dạy học đáp ứng tốt cho nhu cầu dạy và học. Bên cạnh đó, nhà trường còn có hệ thống thư viện với hơn 1482 đầu sách và trên 10 ngàn cuốn sách. Với số lượng đầu sách, giáo trình hiện có tại thư viện và hệ thống thư viện điện tử của nhà trường đã đáp ứng được phần nào nhu cầu tìm kiếm thông tin phục vụ cho giảng dạy, học tập của giảng viên và học sinh viên.

1.2.2. Thực trạng dạy học môn Nhạc lý cơ bản

1.2.2.1. Khái quát về Khoa Âm nhạc - Múa

Khoa Âm nhạc - Múa gồm 34 giảng viên. Các giảng viên đều được đào tạo Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Học viện Âm nhạc Huế, Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội. Hiện nay, Khoa Âm nhạc - Múa gồm có 4 tổ bộ môn.

Về số lượng học sinh, sinh viên thuộc Khoa Âm nhạc - Múa năm 2015 - 2016 tổng số có 259 em. Trong đó: Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc 114 sinh viên; Cao đẳng Thanh nhạc 27 sinh viên; Trung cấp Sư phạm Âm nhạc 66 học sinh; Trung cấp Organ 16 học sinh; Trung cấp Guitare 05 học sinh; Trung cấp Múa 16 học sinh.

Năm học 2016 - 2017 tổng số có 230 học sinh, sinh viên (Cao đẳng: 127 sinh viên; Trung cấp: 103 học sinh). Trong đó: Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc 105 sinh viên; Cao đẳng Thanh nhạc 22 sinh viên; Trung cấp Sư phạm Âm nhạc 54 học sinh; Trung cấp Thanh nhạc 16 học sinh; Trung cấp Organ 14 học sinh; Trung cấp Guitare 06 học sinh; Trung cấp Múa 13 học sinh.

Nhìn chung giảng viên, học sinh, sinh viên tại trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk đã triển khai thực hiện đúng các quy định lên lớp, học tập theo chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo và đúng thời khoa biểu do nhà trường quy định.

1.2.2.2. Tình hình dạy và học môn Nhạc lý cơ bản

Giáo trình và các tài liệu

Trong hơn chục năm gần đây, để đáp ứng nhu cầu đào tạo và đảm bảo tính phù hợp với khả năng của học sinh, sinh viên ở từng trường, nhiều nhà sư phạm có uy tín đã viết sách phục vụ cho việc giảng dạy môn Nhạc lý cơ bản. Do vậy, sách giáo khoa và tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy môn học này đã có một số lượng đáng kể với các tên gọi và một số ví dụ có đôi chút khác nhau, nhưng về nội dung cơ bản giống nhau. Mỗi trường sẽ chọn lấy một sách để giảng dạy cho phù hợp.

Theo chúng tôi được biết: Học viện Âm nhạc Huế dùng sách *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của Trương Ngọc Thắng; Trường Đại học Thủ Dầu Một (Khoa Sư phạm âm nhạc, Khoa Mầm non) dùng sách *Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc* của Hoàng Long - Hoàng Lâm; Khoa Nghệ thuật trường Đại học Sư phạm Hà Nội (chuyên ngành sư phạm âm nhạc) dùng cuốn *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của V.A. Vakhrameev... Riêng Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, giáo trình chính là cuốn *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của Phạm Tú Hương. Còn tài liệu tham khảo thì tùy thuộc vào giảng viên đứng lớp, có thể cung cấp những cuốn sách mà người học thấy cần thiết.

Tình hình dạy của giảng viên

Thứ nhất, đa phần giảng viên trước kia là sinh viên học Cao đẳng tại trường, sau đó học liên thông hay tại chức do Học viện Âm nhạc Huế tổ chức. Môn Nhạc lý cơ bản, Học viện Âm nhạc Huế cũng chỉ cử giảng viên học chuyên ngành sư phạm đến giảng

dạy. Trong cơ chế như những năm qua, với nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, nếu nhìn nhận một cách công bằng thì chất lượng giảng dạy môn Nhạc lý cơ bản cơ bản do đội ngũ giảng viên thuộc Học viện Âm nhạc Huế cũng chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Điều này đã ảnh hưởng khá nhiều đến đầu ra và ảnh hưởng trực tiếp đến đội ngũ giảng viên dạy môn Nhạc lý cơ bản tại Trường VHNT Đắk Lắk.

Thứ hai, nhiều giảng viên dạy ở các môn khác cho rằng: Nhạc lý cơ bản là môn học không quan trọng, bởi khi học thanh nhạc, hay học đàn... đã có giảng viên chỉ bảo tận tình cách đọc nhạc, những thuật ngữ, kỹ thuật chuyên ngành. Rõ ràng đây là một nhận thức không đầy đủ, lệch lạc, đã làm ảnh hưởng không ít đến sự nhiệt tình và chất lượng giảng dạy của giảng viên dạy môn Nhạc lý cơ bản tại trường.

Về phương pháp giảng dạy, có giảng viên chỉ nghiêng về phương pháp thuyết trình, chưa biết tận dụng khai thác công nghệ thông tin cũng như các giáo cụ hỗ trợ để đưa vào dạy học. Do đó việc truyền đạt kiến thức chỉ diễn ra một chiều, thầy đọc sinh viên chép, điều này dẫn đến không khí lớp buồn tẻ, sinh viên chán nản, và hệ quả là chất lượng giờ học không cao.

1.2.2.3. Đặc điểm và khả năng tiếp thu của sinh viên

Sinh viên ngành âm nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, chỉ có một số lượng nhỏ là người Kinh di cư sau năm 1954, đặc biệt sau năm 1975, từ các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị..., và một số nhỏ không đáng kể tộc ít người thuộc khu vực phía Bắc, còn lại đa số là con em các dân tộc sống ở Tây Nguyên lên thành phố học tập. Thoát ly gia đình, buôn làng (một số em học từ trung cấp lên), do chưa quen nhiều với môi trường sống tập thể nơi thành thị, chưa tiếp xúc nhiều với các phương tiện truyền thông... nên các em cũng gặp nhiều khó khăn, dẫn đến đôi khi có sự chệnh mảng trong học tập. Với một số em đã tốt nghiệp chương trình trung cấp và chương trình trung học phổ thông tại trường, sau đó chuyên tiếp lên học ở bậc cao đẳng. Do đó, những trường hợp này ít nhiều các em đã có một khối lượng kiến thức âm nhạc nhất định. Nhìn chung sinh viên chuyên ngành sâu so với sinh viên sư phạm âm nhạc học tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, đa phần các em có năng khiếu nổi trội hơn. Tuy nhiên so với một số cơ sở đào tạo ở các tỉnh đồng bằng hoặc các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp như Học viện Âm nhạc Huế, Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Âm nhạc Quốc gia... thì năng khiếu của các em ở đây chưa thuộc vào dạng xuất sắc.

Do được sinh ra và lớn lên trong môi trường tự nhiên thoáng đãng, môi trường xã hội rộng mở, phóng khoáng, nên khả năng tiếp thu âm nhạc nói chung và môn Nhạc lý cơ bản nói riêng của sinh viên còn theo bản năng. Học đến đâu, biết đến đó, các em không thích hoặc không có nhiều điều kiện để khám phá những điều mới lạ. Đặc biệt là môn Nhạc lý cơ bản, thường học ở trên lớp xong, về nhà đa phần sinh viên ít chịu ôn lại bài và hầu như không chuẩn bị bài mới cho tiết học sau. Trên lớp, sinh viên chưa chủ động trao đổi với giảng viên những điều chưa hiểu. Vấn đề này đòi hỏi giảng viên lên lớp phải có những phương pháp phù hợp, phải tạo nên sự hứng khởi trong giờ học để thu hút và phát huy tính tích cực của sinh viên, tạo động lực giúp các em yêu thích môn học hơn.

Tiểu kết 1

Nhạc lý cơ bản đã xuất hiện khá lâu và có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống âm nhạc của nhân loại. Trên con đường phát triển để trở thành một bộ môn khoa học, nó luôn được bổ sung những nhân tố mới để phù hợp với nhận thức của con người. Nhạc lý cơ bản châu Âu du nhập vào Việt Nam và được đưa vào các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp cũng như không chuyên nghiệp. Đến nay, hệ Nhạc lý cơ bản này đã được các nhà sư phạm âm nhạc Việt Nam chỉnh lý, sửa chữa khá nhiều, theo đó nó cũng được mang nhiều tên mới như: Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Lý thuyết âm nhạc, Nhạc lý... Dẫu tên gọi có khác nhau, nhưng nội dung về cơ bản không có sự khác nhau nhiều.

Trường Cao đẳng VHNT Đắc Lắc, là một cơ sở đào tạo các chuyên ngành thuộc lĩnh vực chuyên sâu văn hóa nghệ thuật và sư phạm nghệ thuật có uy tín ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên. Nhạc lý cơ bản cũng được đưa vào giảng dạy từ khi thành lập trường đến nay. Nhạc lý cơ bản luôn được nhà trường xác định là môn học quan trọng có tính tảng nền và liên đới với nhiều môn học khác.

Mấy năm gần đây, do nhu cầu của xã hội, trường có mở thêm chuyên ngành sư phạm âm nhạc. Do đó Ban Giám hiệu nhà trường và Tổ bộ môn thống nhất dùng cuốn *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của Phạm Tú Hương là giáo trình chính thức để dạy cho cả học sinh và sinh viên chuyên ngành cũng như sinh viên sư phạm âm nhạc. Mặc dù nội dung sách đã được thu gọn rất nhiều so với cuốn *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của V.A. Vakhrameev, nhưng nhiều nội dung chưa đề cập tới, hoặc có thì chưa sâu. Có những vấn đề trong nội dung không còn phù hợp với sự phát triển của âm nhạc và nhận thức của ngày hôm nay. Đặc biệt, cuốn sách này phần nào chỉ phù hợp với sinh viên sư phạm âm nhạc, mà chưa đáp ứng được với sinh viên chuyên ngành.

Đội ngũ giảng viên, về cơ bản đều tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo âm nhạc có uy tín ở trong nước. Tuy nhiên, trình độ của giảng viên dạy môn Nhạc lý cơ bản là không đồng đều. Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy chủ yếu theo phương pháp truyền thống, sách viết thế nào, giảng viên dạy thế, chưa chủ động trong sử dụng các trang thiết bị hiện đại vào trong dạy học. Đó cũng là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến chất lượng dạy và học môn Nhạc lý cơ bản chưa cao.

Chương 2

ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ ÁP DỤNG VÀO DẠY HỌC

2.1. Cơ sở, mục đích và yêu cầu của sự điều chỉnh

2.1.1. Cơ sở để điều chỉnh

Đổi mới có nghĩa là trên cơ sở của cái cũ - cái cũ không, hoặc ít còn thích hợp - mà người ta có thay đổi, bổ sung những nhân tố mới cho phù hợp với đối tượng hưởng thụ. Nói cách khác, đổi mới là cải cách cái lỗi thời thay vào đó cái mới có tính tương thích và logic hợp với thời đại. Tuy nhiên muốn đổi mới một vấn đề nào đó phải nhìn nhận tổng thể từ lý thuyết đến thực tế, chỉ có như vậy đổi mới mới mang tính tích cực. Đổi mới nội dung chương trình môn Nhạc lý cơ bản tại trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, chúng tôi dựa trên cơ sở đó, cụ thể là:

Về vấn đề lý thuyết, phải khẳng định lại một lần nữa Nhạc lý cơ bản đã có lịch sử hình thành và phát triển lâu dài, nó có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống âm nhạc của con người. Riêng trong lĩnh vực đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp, Nhạc lý cơ bản được coi là như chìa khóa để mở đường cho các môn: Ký - xướng âm, hòa thanh, phức điệu, sáng tác, chỉ huy, phân tích tác phẩm... Tuy nhiên, trên con đường nhận thức của xã hội loài người và trong dạy học cũng vậy, mọi vấn đề không phải đúng cho mọi trường hợp. Vì vậy, trên phương diện Nhạc lý cơ bản, việc đổi mới nội dung của nó cho phù hợp với đối tượng cụ thể trong những hoàn cảnh cụ thể là có cơ sở.

Trên phương diện thực tiễn, qua quá trình giảng dạy môn Nhạc lý cơ bản, chúng tôi thấy hầu như các kiến thức về nhạc lý các em đã học ở bậc trung cấp hoặc học ở bậc phổ thông cơ sở, tất nhiên mức độ còn sơ sài. Cũng xuất phát từ thực tế thông qua việc dạy học môn Nhạc lý cơ bản, mặc dù trong mấy năm qua chúng tôi đã có những cố gắng nhất định, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Mặt khác cũng phải thấy rằng sinh viên chưa có tinh thần tích cực, tự giác trong học tập môn Nhạc lý cơ bản mà chỉ chú trọng đến môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, mặc dù nhà trường và tổ bộ môn dùng cuốn *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của tác giả Phạm Tú Hương, nhưng trong nội dung nhiều vấn đề còn sơ lược.

Vấn đề đặt ra ở đây là bên cạnh việc khai thác đi sâu vào những nội dung còn hợp lý trong giáo trình thì phải bổ sung những thông tin mới là điều vô cùng cần thiết và phải làm. Đổi mới nội dung và điều chỉnh thời lượng, thời gian cho hợp lý, đó là một trong những yếu tố làm cho không khí giờ học bớt căng thẳng, nhàm chán, tạo cho học sinh sự hứng thú trong học tập. Việc làm đó có tác động mạnh mẽ đến việc nâng cao chất lượng của môn học.

2.1.2. Mục đích và yêu cầu

Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập mang tính toàn cầu như hiện nay, mục đích của giáo dục là đào tạo ra những con người vừa giỏi về chuyên môn, vừa có tư cách đạo đức. Do đó nhiều năm nay, ngành giáo dục nói chung và giáo dục âm nhạc nói riêng luôn đi tìm những giải pháp để nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo, mà cụ thể là hướng tới đào tạo ra những “công dân của thế giới”.

Âm nhạc là một loại hình nghệ thuật mà ngôn ngữ của nó vượt khỏi biên giới chật hẹp của một quốc gia để vươn ra toàn cầu. Điểm khởi đầu mang tính nền tảng trong giáo dục âm nhạc có lẽ đó hệ thống Nhạc lý cơ bản. Học Nhạc lý cơ bản cũng có

thể coi giống như học một ngoại ngữ mang tính quốc tế. Bởi Nhạc lý cơ bản sẽ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất để họ có thể sáng tác, có thể phân tích, biểu diễn tác phẩm khí nhạc hoặc thanh nhạc của các nhạc sĩ trong và ngoài nước. Nhạc lý cơ bản có vai trò quan trọng như vậy, nên việc điều chỉnh nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy là vô cùng cần thiết. Mục đích là trang bị cho người học một hệ thống kiến thức cơ bản nhất về âm nhạc để giúp họ có thể hành nghề tốt.

Điều chỉnh, thay đổi nội dung thời lượng của môn Nhạc lý cơ bản để dạy cho sinh viên cao đẳng ngành nhạc tại Trường VHNT Đắk Lắk, cũng không nằm ngoài mục đích nêu trên. Nói cách khác, thay đổi nội dung thời lượng của môn Nhạc lý cơ bản là nhằm nâng cao chất lượng trong quá trình dạy học. Cái đích cuối cùng là trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản nhất, giúp họ dễ dàng hơn trong việc tiếp cận với các môn học khác thuộc lĩnh vực âm nhạc.

Muốn đạt được mục đích trên, tất nhiên phải có những yêu cầu cụ thể cho từng đối tượng cụ thể (ở đây là giảng viên, sinh viên và những vấn đề liên quan đến cơ chế...). Tuy nhiên chúng tôi hiểu rằng, với bất kỳ một môn học nào, việc nâng cao chất lượng dạy học, nhiệm vụ trước tiên thuộc về người thầy. Mặt khác, muốn đạt được chất lượng tốt trong dạy học còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Phòng dạy chuyên biệt, giáo cụ dạy học, tài liệu dạy học và các tài liệu liên quan..., những yếu tố này không phải lúc nào cũng đáp ứng được, nhất là ở Trường VHNT Đắk Lắk. Với điều kiện hiện có, không thể đòi hỏi được thêm, vì thế ở đây chúng tôi chỉ chú trọng đến yêu cầu đối với giảng viên giảng dạy môn Nhạc lý cơ bản hai vấn đề chủ yếu sau:

Giảng viên phải tìm, đọc những tư liệu, tài liệu có liên quan đến âm nhạc nói chung và Nhạc lý cơ bản nói riêng (trong và ngoài nước) để tự trang bị kiến thức vững vàng, không bị động khi sinh viên có những thắc mắc cần giải đáp.

Phải tự học hỏi là chính, tự xây dựng cho bản thân những kỹ năng trong dạy học. Biết sử dụng thành thạo các trang thiết bị phục vụ tốt cho tiết học, bên cạnh đó trong quá trình thực hiện dạy học trên lớp, phải biết vận dụng tốt các phương pháp để tạo không khí học tập.

2.2. Điều chỉnh nội dung và thời lượng

Điều chỉnh thời lượng và nội dung của môn học không thể tùy tiện, mà xuất phát từ cơ sở thực tiễn của quá trình dạy học. Do đó để điều chỉnh thời lượng nội dung môn Nhạc lý cơ bản, chúng tôi phải có những tiêu chí nhất định.

2.2.1. Những tiêu chí của sự điều chỉnh

Các tiêu chí của sự điều chỉnh bao gồm: Tính phù hợp với đối tượng học; tính cân đối giữa thời lượng và hàm lượng kiến thức; tính trình tự; tính thực tiễn và tính vùng miền

2.2.2. Những điều chỉnh cụ thể về trình tự, nội dung và thời gian

2.2.2.1. Về trình tự

Ở mục *Lý do chọn đề tài* và mục *Lịch sử nghiên cứu* (phần Mở đầu) cũng như ở *Chương 1* chúng tôi đã đề cập, cuốn *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của Phạm Tú Hương được dùng làm giáo trình chung cho môn Nhạc lý cơ bản, hiện đang áp dụng giảng dạy cho sinh viên Sư phạm âm nhạc và sinh viên chuyên ngành âm nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk. Giáo trình này cơ bản đáp ứng được những kiến thức cần thiết của môn học. Tuy nhiên, với đối tượng là sinh viên ngành nhạc, thì trong nội

dung của sách còn nhiều điểm chưa phù hợp. Do đó, chúng tôi nhận thấy cần phải điều chỉnh, bổ sung một số kiến thức mới để nội dung giáo trình được áp dụng có tính hiệu quả hơn.

Trước khi thực hiện điều chỉnh, chúng tôi đề xuất nhà trường và giảng viên dạy môn Nhạc lý cơ bản phải có ít nhất mấy cuốn sách sau:

Lý thuyết âm nhạc cơ bản của V.A. Vakahrameev (Vũ Tự Lân dịch), tuy đã được xuất bản nhiều năm nay (lần đầu 1978), nhưng chúng tôi cho rằng đây là cuốn sách có tính chất cơ bản nhất, làm nền tảng cho nhiều cuốn sách viết về Nhạc lý cơ bản của tác giả Việt Nam sau này. Mỗi chương bao gồm nhiều vấn đề, sau mỗi chương có câu hỏi ôn tập, bài tập miệng, bài tập viết, bài tập trên đàn piano. Những kiến thức trong sách khá tỷ mỉ, chi tiết, cho đến nay nó vẫn được coi là tài liệu có giá trị nhất trong thực tiễn trong giảng dạy môn Nhạc lý cơ bản.

- *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của hai tác giả Hoàng Long và Hoàng Lân, sách dùng cho hệ cao đẳng sư phạm âm nhạc.

- Giáo trình *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* (hệ Đại học Sư phạm âm nhạc - lưu hành nội bộ) của tác giả Trịnh Hoài Thu (chủ biên, 2014). Nội dung sách có nhiều điểm mới, đặc biệt sau mỗi bài ngoài câu hỏi và bài tập, bài tập viết còn có phần hướng dẫn tự học. Như vậy trong quá trình học tập, sinh viên có thể tìm hiểu thêm để hiểu sâu vấn đề.

- Cuốn *Tìm hiểu thang âm - điệu thức trong âm nhạc dân gian Bahnar* của Lê Xuân Hoan, cung cấp một lượng kiến thức khá thực tế về thang âm điệu thức của tộc người Bahnar.

Như vậy ở mỗi tài liệu, những khái niệm, vấn đề, mỗi tác giả có cách cắt nghĩa, dẫn giải nhiều khi không hoàn toàn giống nhau. Dẫu vậy khi giảng dạy cũng như học tập, nếu có nhiều tham khảo, giảng viên và sinh viên sẽ có những kênh để tham chiếu và hiểu sâu về một vấn đề nào đó, và các bài tập cũng trở nên đa dạng hơn. Để nâng cao chất lượng dạy học môn Nhạc lý cơ bản, việc bổ sung tài liệu là một trong những điều kiện cần thiết. Việc làm này, đòi hỏi giảng viên phải giới thiệu cho sinh viên biết, yêu cầu các em tự đọc, thậm chí có những phân quan trọng thì yêu cầu các em đọc kỹ hơn từ các tài liệu khác nhau.

Với những vấn đề đã trình bày như trên và dựa trên năm tháng thực tế giảng dạy của bản thân tại Trường VHNT Đắk Lắk, từ nội dung trong sách *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của Phạm Tú Hương, chúng tôi đề nghị sắp xếp, điều chỉnh lại một số vấn đề trong nội dung của chương trình cho phù hợp với đối tượng của người học trình như sau:

Nội dung trong sách của Phạm Tú Hương các nội dung được sắp xếp 7 chương; Chương 1: Âm thanh - Độ cao; Chương 2: Độ dài; Chương 3: Quảng; Chương 4: Điệu thức - Giọng; Chương 5: Quan hệ họ hàng giữa các giọng; Chương 6: Hợp âm; Chương 7: Các sắc thái biểu diễn.

Chúng tôi sắp xếp lại trình tự và thêm vào nội dung như sau:

Chương 1: Âm thanh, trường độ, cao độ của âm thanh.

Chương 2: Gam, giọng và xác định giọng.

Chương 3: Quan hệ họ hàng giữa các giọng và chuyển giọng

Chương 4: Quảng ở các giọng trưởng và giọng thứ.

Chương 5: Hợp âm.

Chương 6: Thang âm, điệu thức trong âm nhạc dân gian Việt Nam và các tộc người bản địa ở Tây Nguyên.

Chương 7: Một số thuật ngữ và thủ pháp biểu diễn.

2.2.2.2. Về nội dung

Nội dung về Nhạc lý cơ bản đề cập tới nhiều vấn đề, tuy nhiên không phải các vấn đề trong đó đúng ở thời điểm hiện tại. Vì vậy việc điều chỉnh nội dung cho hợp lý là điều cần làm. Khi nhìn nhận về cuốn *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của V.A. Vakhrameev, Nguyễn Đăng Nghị cho rằng: “đây là cuốn sách vừa mang tính phổ quát, vừa mang tính cụ thể, vừa có tính lý thuyết, vừa có tính thực hành... nó có vai trò vô cùng quan trọng trong việc đào tạo các nhà lý luận, nhạc sĩ, ca sĩ, giáo viên âm nhạc ở Việt Nam trong thời gian qua...”.

Nhìn nhận trên phương diện khoa học, ông quan niệm rằng: Âm nhạc là bộ môn khoa học, Lý thuyết âm nhạc cơ bản của V.A. Vakhrameev là khoa học lý thuyết chuyên ngành, điều đó hoàn toàn đúng và không phải bàn cãi. Song vì là khoa học lý thuyết, nên nó cũng như các ngành khoa học khác, phải được nhìn nhận một cách biện chứng.

Chúng tôi thống nhất với quan điểm trên và chỉnh lại một số vấn đề nổi cộm tiêu biểu trong các chương:

Chương 1, giải thích lại vấn đề quan niệm về âm thanh, cụ thể là âm thanh dùng trong âm nhạc: Trong cuộc sống, con người tiếp nhận một lượng lớn các âm thanh khác nhau. Tuy vậy không phải âm thanh nào cũng dùng trong âm nhạc. Ta có thể chia ra hai loại âm thanh:

- Những âm thanh là những tiếng động không có độ cao được xác định như tiếng gõ, tiếng đập, tiếng rì rào của cây cỏ, tiếng sấm... những âm thanh này không được gọi là âm nhạc.

- Những âm thanh có tính nhạc được xác định bởi bốn thuộc tính: Độ cao, độ dài, độ mạnh nhẹ và âm sắc.

Trong sách Lý thuyết âm nhạc cơ bản của V.A. Vakhrameev cũng đề cập tới vấn đề này. Tuy nhiên, V.A. Vakhrameev lại giải thích và cho chúng ta biết thêm: “Trong dàn nhạc hiện đại người ta sử dụng những nhạc cụ gõ có độ cao âm nhanh không cố định, thí dụ, kèn ba góc trống con, xanh ban, trống cái...”.

Vấn đề này cần phải giải thích lại cho phù hợp với xu hướng phát triển của âm nhạc hiện nay. Chúng tôi nhất trí với cách giải thích của nhà nghiên cứu Phạm Lê Hòa như sau: Với âm nhạc hiện đại tất cả các âm thanh đều là âm thanh âm nhạc, đều có thể là thành tố tạo dựng một tác phẩm âm nhạc. Vấn đề ở đây là hiệu quả sử dụng các âm thanh đó trong quá trình sáng tạo nghệ thuật của các nhà soạn nhạc.

Cũng ở chương 1, mục 3. *Các cách ký âm*, khi bàn đến khóa nhạc trong giáo trình có giải thích: Khóa nhạc là tên gọi của ký hiệu dùng để xác định độ cao quy định cho một âm nằm trên dòng hay khe nhạc. Từ đó xác định vị trí của các âm khác trên khuôn nhạc. Có 3 loại khóa thường dùng: Khóa Son, khóa Fa, khóa Đô.

Trong đoạn trích trên, tất cả chỗ nào có từ *khóa nhạc*, chúng tôi thay bằng *chìa khóa âm nhạc*, và thống nhất với cách giải thích của Nguyễn Đăng Nghị như sau: “Chìa khóa âm nhạc là ký hiệu đặt ở đầu (hoặc bất kỳ vị trí nào khi cần thiết)

khuông nhạc để xác định vị trí, cao độ nhất định của âm thanh viết trên đó”. Nguyễn Đăng Nghị còn giải thích thêm: Khi nói về ký hiệu ở đầu khuông nhạc nhiều nhà nghiên cứu thường gọi là khóa nhạc. Nếu đúng như vậy (hoặc có thể người dịch dịch sai nghĩa) thì đó lại là sai. Bởi trên năm dòng kẻ song song (còn gọi là khuông nhạc) ấy, nếu viết đầy đủ theo thứ tự dòng - khe, thì rõ ràng người học không thể đọc được tên những nốt đó là nốt gì. Như thế cũng có nghĩa chính bản thân nó đã là một hệ mã (khóa) rồi. Vì vậy, nếu gọi ký hiệu ở đầu khuông nhạc là khóa thì e rằng hệ mã càng bị đóng kín lại. Rõ ràng đây là thuật ngữ không chính xác, bởi vậy người dạy và người học cần phải có sự điều chỉnh cho hợp lý.

Chương 5 : Hợp âm (giáo trình cũ là chương 6), cũng cần điều chỉnh lại nhiều vấn đề, nhưng ở đây chúng tôi chỉ nêu và điều chỉnh lại một vấn đề đó là cách giải thích về hợp âm: “Hợp âm ba gồm 3 âm thanh được sắp xếp theo quãng 3 gọi là hợp âm ba”. “Gọi là hợp âm bảy vì giữa hai âm ngoài cùng của hợp âm là quãng 7”.

Cách giải thích như trên không có tính nhất quán, bởi tên gọi của hợp âm là phụ thuộc vào quãng do hai âm ngoài cùng quyết định: Hợp âm bảy, hai âm ngoài cùng của hợp âm là quãng 7; hợp âm chín, giữa hai âm ngoài cùng là quãng 9... mặt khác, các loại hợp âm này chủ được sắp xếp theo quãng 3. Với cách hiểu như vậy, chúng tôi sẽ điều chỉnh trong giáo trình: Thay vì trước kia gọi hợp âm ba, thì nay gọi là hợp âm năm. Chúng tôi đề xuất, bổ sung thêm hợp âm nhạc nhẹ vào nội dung chương này.

Trong giáo trình của Phạm Tú Hương, chương 4. *Điều thức - giọng*, ở đây chỉ bàn tới các vấn đề: Điều thức, điệu trưởng, giọng - các giọng trưởng, điệu thứ. Các vấn đề được đề cập ở đây hoàn toàn là âm nhạc phương Tây, không thấy bàn tới âm nhạc Việt Nam, như vậy những kiến thức này chưa đáp ứng được tính thực tiễn và tính vùng miền.

Chúng tôi đưa toàn bộ chương 4 và bổ sung thêm một số vấn đề về thang âm, điệu thức trong âm nhạc dân gian Việt Nam và các tộc người bản địa ở Tây Nguyên vào chương 6. Bổ sung một số vấn đề vào chương này, chúng tôi cho là hợp lý cả với đối tượng học và đảm bảo được tính logic trong khoa học. Riêng đối với thang âm, điệu thức trong âm nhạc dân gian của các tộc người trên thế giới, V.A. Vakhrameev đã chỉ ra: “trong âm nhạc dân gian cũng như cổ điển, có thể gặp các điệu thức khác ngoài điệu trưởng và điệu thứ”. V.A. Vakhrameev còn khẳng định thêm: Âm nhạc cũng như các lĩnh vực nghệ thuật khác đã hình thành không giống nhau ở các dân tộc trong quá trình phát triển nhiều thế kỷ. Những điệu thức ta thường gặp trong sáng tác âm nhạc dân gian cũng như những điệu thức đã bắt rễ sâu xa đã được công nhận trong hoạt động âm nhạc thế giới, đều hình thành dần dần. Ta biết có những bài dân ca được xây dựng chỉ bằng hai hoặc ba âm.

Thang âm, điệu thức trong âm nhạc dân gian Việt Nam rất đa dạng và phong phú, mỗi tộc người ở những vùng miền khác nhau đều có những điểm khác và giống nhau. Vấn đề và thang âm điệu thức, chúng tôi sẽ dựa vào chương 6 của cuốn *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của Trịnh Hoài Thu (chủ biên) xuất bản 2014 làm cơ sở để điều chỉnh nội dung trong chương trình dạy môn Nhạc lý cơ bản.

Có lẽ còn nhiều vấn đề khác cần phải điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng sinh viên ngành nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk. Ở đây chúng tôi chỉ nêu

ra một số điểm mâu chốt như trên, vấn đề còn lại sẽ có những điều chỉnh cụ thể trong quá trình dạy học (chẳng hạn các ví dụ của từng vấn đề lấy bài hát nước ngoài hoặc bài hát Việt Nam) hay sau này viết giáo trình.

2.2.2.3. Phân bố thời gian

Như ở nhánh tiểu mục 2.2.1.2 chúng tôi đã nêu, thời lượng dành cho môn Nhạc lý cơ bản theo phân bố trong khung chương trình là 6 đơn vị học trình (90 tiết), trong đó dành ra 1 đơn vị học trình để ôn tập và thi hết môn. Như vậy thời gian thực học trên lớp là 75 tiết. Căn cứ vào nội dung đã được điều chỉnh, chúng tôi phân bố thời gian cho nội dung học từng chương như sau:

Chương 1: *Âm thanh, trường độ, cao độ của âm thanh*. Nội dung chương này, nhiều vấn đề đã được học ở trung cấp hoặc chương trình phổ thông (đối với sinh viên chuyên ngành thanh nhạc). Vì thế chương này chỉ cần dạy 5 tiết là đủ.

Chương 2: *Gam, giọng và xác định giọng*. Thời gian dành cho chương 2 là 10 tiết.

Chương 3: *Quan hệ họ hàng giữa các giọng và chuyển giọng*. Thời gian dành cho chương 3 là 10 tiết.

Chương 4: *Quãng ở các giọng trưởng và giọng thứ*. Thời gian dành cho chương 4 là 15 tiết.

Chương 5: *Hợp âm*. Nội dung chương có nhiều vấn đề liên quan đến thực hành, nên thời gian dành cho chương này là 15 tiết.

Chương 6: *Thang âm, điệu thức trong âm nhạc dân gian Việt Nam và các tộc người bản địa ở Tây Nguyên*. Đây là chương có nội dung khá quan trọng, ngoài vấn đề về điệu thức - giọng, còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức mới về âm nhạc dân gian đặc biệt là âm nhạc dân gian của các tộc người ở Tây Nguyên và cụ thể, chi tiết là thang âm điệu thức của tộc người Ê Đê và Bahnar, vì thế chúng tôi dành thời gian để dạy chương này là 15 tiết.

Chương 7: *Một số thuật ngữ và thủ pháp biểu diễn*. Nhiều kiến thức trong chương sinh viên đã được học thông qua các giờ học chuyên ngành trên lớp hoặc ở nhà. Do đó thời gian lên lớp dành cho chương này chỉ cần 5 tiết là vừa đủ.

2.2.3. Điều chỉnh phương pháp dạy học

Như chúng tôi đã đề cập ở chương 1 (tiểu mục 1.1.1. *Các khái niệm*) và tham khảo một số sách thì có thể hiểu:

Phương pháp dạy học là cách thức, con đường hoạt động chung giữa giảng viên và sinh viên trong những điều kiện xác định nhằm đạt tới mục đích dạy học. Phương pháp dạy học là một lĩnh vực đa dạng phong phú và có cấu trúc phức tạp. Nội dung của nó bao gồm: Mục đích được đề ra, hệ thống những hoạt động, thao tác của cả sinh viên và giảng viên, những phương tiện phục vụ cho mục đích dạy học như: Cơ sở vật chất, phương tiện thực hành, tri thức, môi trường... Phương pháp dạy học phải qua một quá trình trao truyền, chuyển giao giữa giảng viên và sinh viên. Quá trình này chỉ khi nào làm biến đổi đối tượng (sinh viên) về mặt tri thức một cách thành công, khi đó mục đích dạy học sẽ được hoàn thành.

Bên cạnh giáo trình, giáo án thì phương pháp dạy học có tác động không nhỏ đến chất lượng đào tạo. Nói cách khác, khi sử dụng đúng phương pháp dạy học sẽ mang lại kết quả theo dự định. Ngược lại, mục đích không đạt được thì có nghĩa là phương pháp không phù hợp với mục đích hoặc nó không được sử dụng một cách

đúng đắn. Bất kỳ một loại phương pháp nào, dù thực hành hay lý thuyết, để thực hiện một cách có hiệu quả thì nhất thiết người dạy phải hiểu bản chất cũng như sự chuyển đổi nhận thức, tâm sinh lý của đối tượng.

Các nhà sư phạm học đưa ra khá nhiều phương pháp dạy học, mỗi phương pháp đều có mặt ưu điểm và nhược điểm riêng trong những môi trường, không gian, trình độ học khác nhau. Tuy nhiên để có tính hệ thống, chúng tôi chia thành hai mảng đó là: Phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực (hiện đại). Mỗi mảng lại bao chứa trong nó những phương pháp dạy học khác nhau. Ở đây, nhìn nhận lại vấn đề về phương pháp dạy học là có thêm cơ sở về phương diện lý thuyết, từ đó sẽ là nền tảng để áp dụng vào dạy môn Nhạc lý cơ bản cho sinh viên ngành nhạc tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk được tốt hơn.

2.3. Xây dựng thí điểm nội dung chủ yếu bài giảng và áp dụng các phương pháp vào dạy học

2.3.1. Những nội dung chủ yếu

Nội dung môn Nhạc lý cơ bản gồm 7 chương đề cập tới nhiều vấn đề về lý thuyết hết sức phong phú và đa dạng. Tuy nhiên, để đáp ứng mục tiêu của luận văn và thời gian thực hiện tiết dạy thực nghiệm, ở đây chúng tôi chỉ đi vào có tính khái quát chương *Thang âm, điệu thức trong âm nhạc dân gian Việt Nam và các tộc người bản địa ở Tây Nguyên* làm ví dụ tiêu biểu. Ở phần nội dung giọng - điệu, chúng tôi sử dụng như kiến thức đã có sẵn trong sách *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của Phạm Tú Hương. Riêng âm nhạc dân gian của các tộc người ở Tây Nguyên, chúng tôi coi đó là tầng nền và quan tâm đặc biệt tới thang âm điệu thức của tộc người Ê đê và Bahnar. Bởi hai tộc người này, âm nhạc dân gian của họ phong phú và đa dạng hơn các tộc khác cùng sống trên vùng đất Tây Nguyên. Nội dung khái quát về âm nhạc dân gian có những vấn đề cơ bản sau:

2.3.1.1. Cơ sở lý luận về thang âm điệu thức trong âm nhạc dân gian

Mỗi tộc người đều có ngôn ngữ giao tiếp riêng, điều đó phần nào ảnh hưởng đến âm nhạc dân gian của họ. Nói cách khác, âm nhạc dân gian của mỗi tộc người đều có ngôn ngữ riêng, mà trong đó thang âm điệu thức là một trong những thành tố khá quan trọng để xây dựng nên ngôn ngữ âm nhạc.

Có nhiều cách lý giải về thang âm điệu thức. Chúng tôi xin trích lại cách lý giải của các nhà nghiên cứu âm nhạc (Tô Vũ, Phạm Phúc Minh) qua *Giáo trình Lý thuyết âm nhạc cơ bản* do Trịnh Hoài Thu chủ biên, xuất bản năm 2014 như sau: Nhạc sĩ Tô Vũ cho rằng “Thang âm là chuỗi các âm thanh sắp xếp theo trật tự cao độ thường từ thấp đến cao. Điệu thức là chuỗi âm trong đó mỗi âm đều có vai trò và vị trí xác định”; Riêng với âm nhạc truyền thống người Việt, nhạc sĩ Tô Vũ cho rằng: “âm nhạc truyền thống người Việt dùng thang 7 âm (ngũ cung nhất thanh = 5 điệu 7 âm, nhưng trong thực tế dân ca người Việt, ta lại thấy hệ thang 5 âm mới là phổ biến”. Theo nhạc sĩ Phạm Phúc Minh thì: “trong dân ca Việt Nam có rất nhiều kiểu gam - điệu thức, nhưng phổ biến nhất vẫn là 5 cung (ngũ cung)”.

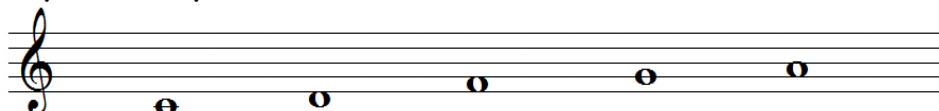
Ở đây cần phải nhắc lại cách giải thích của V.A. Vakhrameev về điệu thức: “là mối tương quan giữa âm ổn định và âm không ổn định gọi là điệu thức”.

Từ các cách lý giải trên có thể tóm tắt lại: điệu thức là cung cách tổ chức của một thang âm thể hiện trong thứ tự, sắp xếp các quãng khác nhau, nó là hệ âm đã xác định chức năng từng âm xoay quanh một âm chủ.

2.3.1.2. Thang âm điệu thức trong âm nhạc dân gian Việt Nam

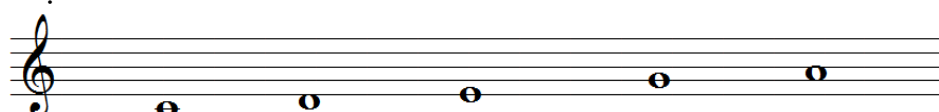
Theo *Giáo trình Lý thuyết âm nhạc cơ bản* do Trịnh Hoài Thu chủ biên.126 - 129] thì trong âm nhạc dân gian Việt Nam có các loại điệu thức sau:

Điệu thức loại 1: C - D - F - G - A



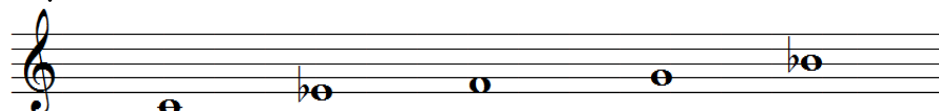
Điệu thức này có cấu tạo tương ứng với điệu thức Chủy trong hệ thống thang âm điệu thức của Trung Quốc.

Loại 2: C - D - E - G - A



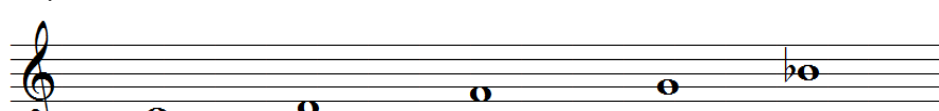
Điệu thức này tương ứng với điệu Cung trong hệ thống thang âm điệu thức Trung Quốc.

Loại 3: C - Es - F - G - B



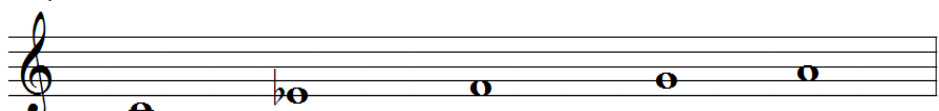
Điệu thức này tương ứng với điệu Vũ trong hệ thống thang âm điệu thức Trung Quốc.

Loại 4: C - D - F - G - B



Điệu thức này tương ứng với điệu Thương trong hệ thống thang âm điệu thức Trung Quốc.

Loại 5: C - Es - F - G - A

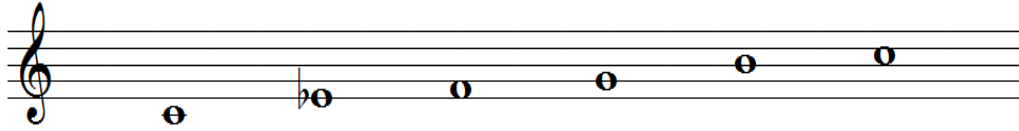


Điệu thức này không tương ứng với bất cứ điệu thức nào trong hệ thống thang âm điệu thức Trung Quốc, nó là dạng tiêu biểu trong âm nhạc Tài tử Nam Bộ.

2.3.1.3. Khái quát thang âm điệu thức trong âm nhạc dân gian của các tộc người Tây Nguyên

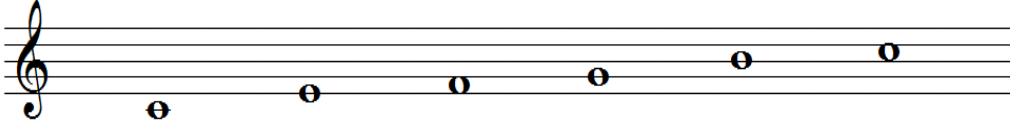
Theo sách *Giáo trình lý thuyết âm nhạc cơ bản* thì thang âm điệu thức của cả vùng Tây nguyên có 3 dạng chính là:

Điệu thức Tây Nguyên 1: C - Es - F - G - H



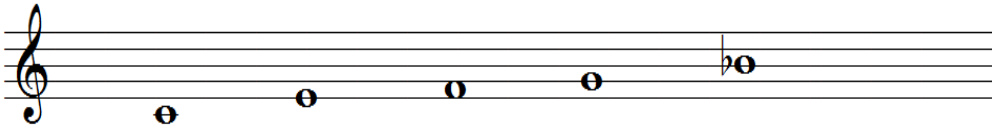
Bài *Pơ đoa mơ nay* (Mùa gặt) dân ca Raglai do Lê Toàn Hùng sưu tầm, ghi âm cũng thuộc dạng điệu thức này.

Điệu thức Tây Nguyên 2: C - E - F - G - H



Bài *Mùa hạ* (dân ca Gia rai) do Lê Toàn Hùng sưu tầm, ghi âm thuộc dạng điệu thức này.

Điệu thức Tây Nguyên 3: C - E - F - G - B



Dạng này có trong bài *Gu pe! Hlim* (Dậy đi! H lim) do Lê Toàn Hùng sưu tầm và ghi âm.

2.3.1.4. Thang âm điệu thức trong âm nhạc dân gian của tộc người Ê đê và Bahnar

Xin nhắc lại rằng, khi nói đến thang âm thì thường đi đôi với điệu thức, vì thế nên ta thường dùng cụm từ chung là *thang âm điệu thức*. Bởi lẽ thang âm và điệu thức là mối quan hệ chặt chẽ không thể tách rời nhau (có thang âm thì mới có điệu thức, nghĩa là có điệu thức tất nhiên phải có hàng âm để tạo nên).

Từ cách hiểu này, chúng tôi xét thấy trong âm nhạc dân gian Việt Nam cũng như trong âm nhạc dân gian các tộc người ở Tây Nguyên cũng như các tộc người khác nói chung và tộc người Ê Đê và Bahnar nói riêng, đều có hệ thống từ 2 âm cho đến 6, 7 âm. Ngoài ra còn chưa kể đến khoảng cách giữa các bậc trong thang âm ở mỗi một vùng, mỗi miền, mỗi tộc người còn có sự khác nhau.

Thang âm điệu thức trong âm nhạc dân gian của tộc người Ê Đê

Âm nhạc dân gian của tộc người Ê Đê có các dạng:

- Thang âm 2 âm: có trong một số bài hát dân ca *Ei rei* cổ, tiêu biểu là bài hát *Ei rei* cổ (còn gọi là hát giao duyên *Lời dặn dò*). Toàn bộ giai điệu được tạo ra từ một âm chính là âm Đô. Nét giai điệu chuyển động theo chiều ngang, thỉnh thoảng giai điệu nhảy xuống một quãng 4 đúng. Thang âm của bài gồm 2 âm là: son - đô.

- Thang âm 3 âm: có trong các điệu hát khấn Thần (Riu Yang) như *Bài ca cầu mùa*, bài hát *Bài ca bắt ong*, được các Pô riu Yang (thầy cúng) dùng để cúng trong Lễ cầu mùa... Thang âm của *Bài ca cầu mùa* gồm các âm: đô - rê - mi.

Trong khí nhạc có *Bài chiêng* của người Bih (Ê Đê Bih) ở tỉnh Đắk Lắk. Bài này giống bài *Chiêng Cúng lúa* của người M'Nông Gar cũng có thang 3 âm là: la - xi - đô thăng.

- Thang âm 4 âm: có trong các bài dân ca như: *Gọi bạn*, *Ting ka kpo* được thầy cúng hát trong Lễ ăn trâu tại Buôn Ea Bông, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Thang âm của bài *Gọi bạn* là: Fa - son - đô - rê.

- Thang âm 5 âm, dạng này xuất hiện khá nhiều trong các bài dân ca của tộc người Ê Đê như các bài: *Ru em, Hái rau, Cúng bến nước...* Chẩn hạn, bài *Ru em*, có thang âm: D - E - G - A - H.

- Thang âm 6 âm, dạng này có trong bài *Chiriria*. Thang âm của bài gồm: C - D - E - G - A - H.

Thang âm điệu thức trong âm nhạc dân gian của tộc người Bahnar

Cũng như tộc người Ê Đê, trong âm nhạc dân gian của tộc người Bahnar cũng có nhiều thang âm, mỗi loại lại có một số dạng khác nhau.

- Thang âm 2 âm có hai dạng:

Dạng 1, dạng này không thấy trong nhạc hát mà chỉ xuất hiện trong bộ chiêng cổ (chiêng so) hoặc thấy ở cách lên dây của đàn gong de. Thang âm là: rê - la, hoặc la - rê.

Dạng 2, dạng này cũng không thấy trong nhạc hát, mà chỉ có trong bài *Chiêng đâm trâu* (Grong kapo). Thang âm là: đô - rê.

- Thang âm 3 âm có ba dạng:

Dạng 1, thang âm gồm 3 âm trong một quãng 8: rê - mi - la. Dạng này có ở bài đồng dao *Nhao nhao*.

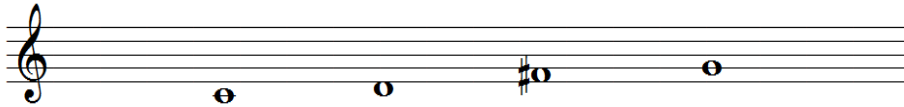
Dạng 2, thang âm gồm: la - xi - rê 2.

Dạng 3, thang âm là: Fa thăng - xon - la. Dạng này có trong giai điệu bài chiêng đâm trâu:

- Thang âm 4 âm gồm:

Dạng 1, có trong nhiều bài dân ca như: *Yêu anh khéo đan đóm, đan gùi, Ru con, Đi theo cách mạng*. Thang âm là: xon - la - xi - rê2.

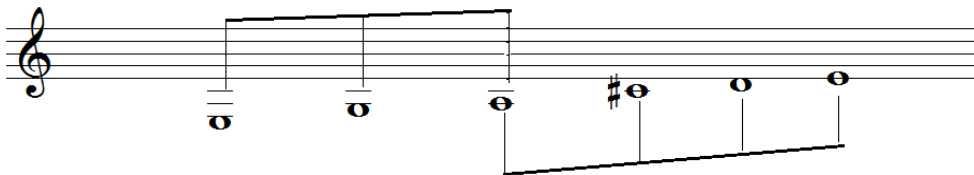
Dạng 2,



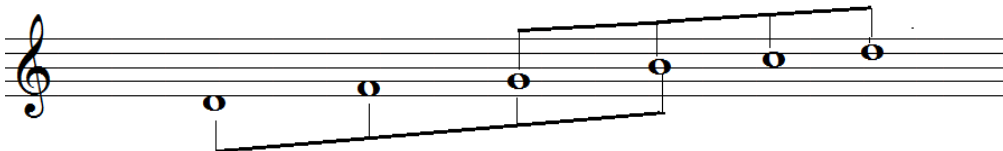
Dạng 3,



Dạng 4 có ba nhánh: Nhánh thứ nhất là sự kết hợp giữa thang 4 âm và thang 3 âm. Thang âm nhà có ở bài *Chị em mình hạnh phúc* [12, tr.113]



Nhánh thứ hai là sự kết hợp giữa hai loại thang 4 âm. Thang âm này có trong bài dân ca *Veeng chep sra teng* (Lời nhắn nhủ Vêng) [12, tr.115].

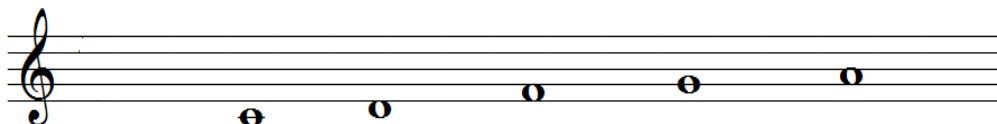


Nhánh thứ ba là sự kết hợp của hai thang 4 âm cùng loại nhưng khác chủ âm. Thang âm này có trong bài chiêng *Grong atâu* (Bò mã) [12, tr.120].



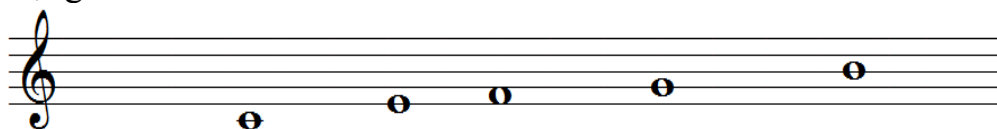
- Thang âm 5 âm trong âm nhạc dân gian của người Bahnar vô cùng phong phú, có các dạng sau:

Dạng thứ nhất:



Thang âm này có trong nhiều bài dân ca: *Mẹ đi tìm, Ngắm cháu ngủ, Em tìm bạn.*

Dạng thứ hai:



Thang âm này có trong các bài dân ca như: *Vào rừng ngắm cô gái, Hát giao duyên, Kêu gọi thanh niên, Chú cháu lấy nhau* [12, tr.144 -153].

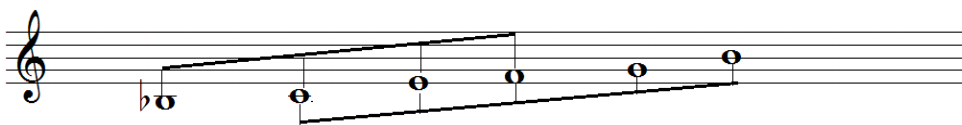
Dạng thứ ba:



Thang âm này có trong các bài dân ca: *Ai sẽ nuôi con khôn lớn, Nhớ ơn cha mẹ, Con éch núi, Lời dặn dò...* và có cả trong bài *Chiêng Atâu* [12, tr.162 - 169].

Ngoài ba thang âm trên, trong âm nhạc dân gian (dân ca, dân nhạc) của tộc người Bahnar còn có các dạng thang âm 5 âm kết hợp:

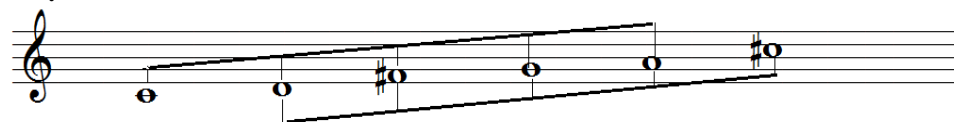
Dạng 5 âm kết hợp với thang âm 4 âm:



Thang âm này có ở bài dân ca: *Hai chị em* [12, tr.194].

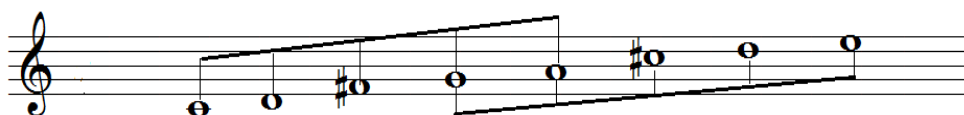
Dạng 5 âm kết hợp với thang âm 5 âm. Dạng này có hai loại:

Loại 1:



Thang này có trong bài *Lời khuyên.*

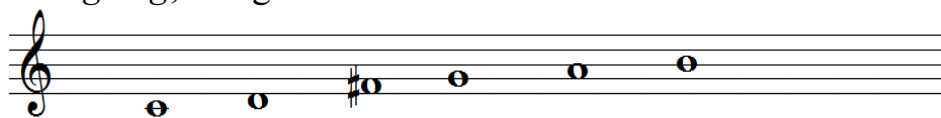
Loại 2:



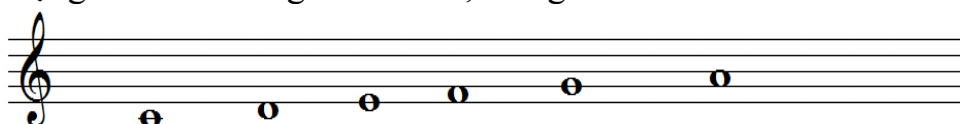
Thang này có trong bài *Anh đi lính*

- Thang âm 6 âm có hai dạng:

Dạng thứ nhất có trong dân ca, nhưng không nhiều, chỉ thấy ở bài *Mẹ không cho, bố không ưng*, thang âm là:



Dạng thứ 2 có trong bài *Ru em*, thang âm là:



2.3.2. *Áp dụng các phương pháp vào dạy học*

Với phần nội dung như trên được đưa vào trong một chương như vậy là khá nhiều, nhưng khá hợp, bởi nó phù hợp với nhiều tiêu chí trong đó có tiêu chí về địa phương. Vấn đề ở đây là truyền đạt khối lượng kiến thức ấy tới người học như thế nào cho hợp lý. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi có cơ sở từ thực tiễn và căn cứ vào các nhánh tiểu mục 1.1.2.2. *Phương pháp dạy học*; 1.1.2.3. *Phương pháp dạy âm nhạc và nhạc lý cơ bản*; 1.2.2.2. *Tình hình dạy của giảng viên* (chương 1); 2.2.2. *Điều chỉnh phương pháp giảng dạy* (chương 2). Với những cơ sở tảng nền như vừa nêu, với nội dung đã được điều chỉnh như trên, ở đây chúng tôi đi vào một số phương pháp cụ thể như: Phương pháp thuyết trình mang tính chủ đạo, phương pháp trực quan, kết hợp phương pháp dạy học giải quyết vấn đề.

2.4. Thực nghiệm sư phạm

2.4.1. Mục đích thực nghiệm

Trên cơ sở của sự điều chỉnh nội dung trong chương trình, điều chỉnh các phương pháp dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk, như đã đề cập ở trên. Chúng tôi đưa các sự điều chỉnh đó vào tiến hành thực nghiệm sư phạm. Mục đích của việc thực nghiệm là để kiểm định tính khả thi của các biện pháp đã nêu.

2.4.2. Nội dung và đối tượng thực nghiệm

2.4.2.1. Nội dung thực nghiệm

Chúng tôi tiến hành dạy nội dung *Thang âm trong âm nhạc dân gian của tộc người Ê Đê và Bahnar*, nội dung này là một phần trong Chương 6: *Thang âm, điệu thức trong âm nhạc dân gian Việt Nam và các tộc người bản địa ở Tây Nguyên*.

2.4.2.2. Đối tượng thực nghiệm

Đối tượng thực nghiệm là sinh viên cao đẳng chuyên ngành Thanh nhạc và sinh viên Sư phạm âm nhạc. Năm học 2016 – 2017, chỉ riêng hai chuyên ngành này, nhà trường đã tuyển sinh được 127 sinh viên; trong đó: Thanh nhạc: 22 em và Sư phạm âm nhạc là 105 em. Tuy nhiên, để đánh giá đúng chất lượng của tiết học thực nghiệm, chúng tôi chỉ chọn một lớp ngẫu nhiên gồm 15 sinh viên, trong đó Thanh nhạc là 8 em, Sư phạm âm nhạc là 7 em.

Người dạy thực nghiệm: Giảng viên Tạ Thị Ngọc Hoa.

2.4.3. Thời gian và địa điểm thực nghiệm

Dạy học thực nghiệm được tiến hành với thời gian 5 tiết, trong tuần thứ 3 của học kỳ hai, năm học 2016 - 2017.

Địa điểm thực nghiệm tại phòng học số 3 tầng 1 tại, Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.

2.4.4. Tiến hành thực nghiệm

2.4.4.1. Chuẩn bị thực nghiệm:

Chúng tôi đã tiến hành xây dựng nội dung chương trình dạy học thực nghiệm. Sau đó, xin ý kiến tổ chuyên môn đề nghị Ban giám hiệu trường, tổ chuyên môn cho phép tổ chức dạy thực nghiệm và đã được lãnh đạo nhất trí.

Soạn giáo án dạy học thực nghiệm theo đúng quy trình dạy học môn Nhạc lý cơ bản và đã được tổ chuyên môn thông qua.

Tổ chuyên môn đã cử 3 giảng viên đến dự giờ thực nghiệm, sau đó cho ý kiến nhận xét, đánh giá.

Chúng tôi chuẩn bị phòng học và phương tiện, thiết bị dạy học: Chuẩn bị máy chiếu projector, đàn phím điện tử, máy nghe nhạc, đĩa DVD... Bên cạnh đó, chúng tôi đã yêu cầu học sinh chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan đến âm nhạc dân gian các tộc người bản địa ở Tây Nguyên.

2.4.4.2. Tiến hành thực nghiệm

Giảng viên đã thực hiện các giờ dạy học thực nghiệm theo đúng nội dung chương trình đã xây dựng, bắt đầu từ tuần thứ nhất đến tuần thứ 2 của học kỳ 2 năm 2016 - 2017. Theo đúng quy trình dạy học phần nội dung Âm nhạc dân gian của các tộc người bản địa ở Tây Nguyên. Trước giờ lên lớp, giảng viên gợi ý trước cho học sinh tìm hiểu trước về thang âm điệu thức của âm nhạc dân gian của các tộc người bản địa ở Tây Nguyên. Khi lên lớp, giảng viên dạy theo đúng trình tự như trong giáo án dạy học thực nghiệm đã soạn.

Mời giảng viên tổ bộ môn đến dự giờ dạy học nội dung Âm nhạc dân gian của các tộc người bản địa ở Tây Nguyên.

Trong quá trình dạy học, tùy từng vấn đề trong nội dung mà chúng tôi sẽ vận dụng những phương pháp, kỹ thuật dạy học cho phù hợp.

2.4.5. Kết quả thực nghiệm

2.4.5.1. Những căn cứ đánh giá thực nghiệm

Dựa vào kế hoạch, thực tế mà chúng tôi có những căn cứ để đánh giá kết quả thực nghiệm như sau:

Thứ nhất là căn cứ vào ý kiến nhận xét dự giờ dạy học thực nghiệm của 2 giáo viên tổ bộ môn.

Thứ hai là kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên chuyên ngành Thanh nhạc và Sư phạm âm nhạc tham gia lớp thực nghiệm.

2.4.5.2. Nhận xét sau thực nghiệm

Ngay sau khi giờ dạy học thực nghiệm kết thúc, chúng tôi đã mời 2 giảng viên dự cho ý kiến về giờ học. Ý kiến nhận xét này đã được chúng tôi ghi thành văn bản, chủ yếu nội dung được thể hiện ở mấy vấn đề sau:

Không khí lớp sôi động hơn, học sinh đã có tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo trong giờ học. Đã có thông tin hai chiều trao đổi giữa giảng viên và học sinh. Thông qua tiết học, đa số các em đã hiểu được sự khác biệt giữa thang âm điệu thức trong âm nhạc của một số tộc người bản địa ở Tây Nguyên với thang âm điệu thức

của âm nhạc phương Tây. Tuy nhiên, vẫn còn cá biệt vài em chưa thực sự chủ động trao đổi, đôi khi còn tránh né các vấn đề khi được đưa ra bàn luận.

Cách dạy học Nhạc lý cơ bản của giảng viên có đổi mới khác trước rất nhiều. Giảng viên đã chuẩn bị giáo án khá kỹ. Nếu trước đây giảng viên chủ yếu chỉ dùng phấn trắng và bảng đen cộng với thuyết trình để truyền đạt kiến thức, thì tiết dạy thực nghiệm này, giảng viên đã biết dùng các phương tiện hỗ trợ để dạy học. Giảng viên biết vận dụng đan xen các phương pháp trong dạy học một cách linh hoạt, có hiệu quả, cơ bản đã đáp ứng được mục đích yêu cầu về nội dung, thời gian quy định của một tiết dạy thực nghiệm.

Kỹ thuật đặt câu hỏi mang tính nghi vấn, gợi mở không khó quá hoặc dễ quá để học sinh có cơ hội tham gia vào hoạt động học là mạnh của giảng viên. Đặc biệt do đặc điểm của lớp, các em đều ở lứa tuổi trưởng thành, nên trong giảng dạy giảng viên không dùng các kỹ thuật dạy như: Kỹ thuật khăn phủ bàn, kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật sơ đồ tư duy là hợp lý với đối tượng học. Chính vì vậy mà tiết học trở nên cởi mở hơn, đã thu hút được sự chú ý của sinh viên. Tuy nhiên, giảng viên mới chỉ chú trọng nhiều đến thang âm của các tộc người bản địa ở Tây Nguyên, mà chưa có sự móc nối liên hệ với các tộc người khác ở Việt Nam để thấy rõ sự khác biệt giữa các loại thang âm.

Sau khi tập hợp ý kiến của giáo viên dự giờ, và phiếu câu hỏi điều tra phát cho sinh viên, biên bản kết luận:

Giảng viên thực hiện tốt nội dung dạy thực nghiệm đã đề ra.

Không khí lớp sôi nổi, cởi mở và thân thiện, học sinh dễ tiếp thu được kiến thức.

Có cách nhìn mới về thang âm, cách truyền thụ kiến thức đơn giản dễ hiểu.

Giờ dạy xếp loại xuất sắc.

Tiểu kết 2

Để làm chuyển đổi chất lượng giảng dạy môn Nhạc lý cơ bản tại Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk theo chiều hướng tốt lên, một trong những điều kiện không thiếu đó là phải điều chỉnh nội dung giáo trình và phương pháp dạy học. Dựa vào những tiêu chí về tính phù hợp với đối tượng học, tính cân đối giữa hàm lượng kiến thức và thời gian phân bổ, tính logic và tính vùng miền, trên cơ sở cuốn giáo trình *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* của Phạm Tú Hương, chúng tôi đã có những điều chỉnh cụ thể về nội dung, thời lượng và phương pháp cho môn Nhạc lý cơ bản.

Nguyên tắc của việc điều chỉnh là trên cơ sở tôn trọng những vấn đề hợp lý của giáo trình, phương pháp cũ và bổ sung vào đó những nhân tố mới cho phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại.

Những nhân tố được điều chỉnh là quan niệm về âm thanh, tiết tấu, hợp âm, thang âm điệu thức.

Những vấn đề được thêm vào, về kiến thức là một số hợp âm của nhạc nhẹ, và thang âm điệu thức trong âm nhạc dân gian Việt Nam. Đặc biệt, mảng lý thuyết về thang âm điệu thức của các dân tộc ở Tây Nguyên cũng được quan tâm ở phần nội dung của chương 6 và là cơ sở để đi sâu hơn về thang âm điệu thức trong âm nhạc dân gian của hai tộc người tiêu biểu là Ê Đê và Bahnar.

Về dạy học, thông qua sự phân tích chúng tôi đánh giá những ưu, nhược điểm của từng phương pháp. Cuối cùng cần khẳng định: Không có phương pháp dạy học nào là chiếm ưu thế toàn năng. Tuy nhiên, phương pháp thuyết trình vẫn giữ vai trò chủ đạo trong dạy học môn Nhạc lý cơ bản. Dầu vậy, bên cạnh đó phải kết hợp nhiều phương pháp khác như trực quan, phương pháp giải quyết vấn đề... một cách nhuần nhuyễn mới mong mang lại những hiệu quả như mong muốn.

Từ những điều chỉnh cụ thể về nội dung và phương pháp dạy học, chúng tôi bắt tay vào dạy học thực nghiệm. Tiết học thực nghiệm với nội dung là *Thang âm điệu thức trong âm nhạc dân gian của tộc người Ê Đê và Bahnar* dạy cho 15 sinh viên cao đẳng chuyên ngành Thanh nhạc và Sư phạm âm nhạc. Chuẩn bị cho dạy thực nghiệm, chúng tôi yêu cầu sinh viên đọc trước những tài liệu có liên quan đến thang âm điệu thức nói chung. Về phần mình, chúng tôi chuẩn bị giáo cụ trực quan và những kiến thức cần thiết cho bài giảng và mời giảng viên đến tham dự đánh giá. Khi thực hiện giảng dạy, chúng tôi thực hiện đúng nguyên tắc của một tiết dạy thực nghiệm. Kết quả của tiết dạy này đã được giảng viên dự giờ và sinh viên trực tiếp học đánh giá cao.

KẾT LUẬN

Với bề dày truyền thống 40 năm hình thành và phát triển từ Trường Sơ cấp Nghiệp vụ Văn hóa Thông tin, đến Trường Trung cấp VHNT Đắk Lắk và hiện nay là Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk. Theo thời gian, trường đã có nhiều thay đổi tích cực trên mọi mặt để bắt kịp, đáp ứng nguồn nhân lực làm công tác VHNT tại tỉnh nhà và các tỉnh lân cận trong thời hiện tại.

Trường VHNT Đắk Lắk là cơ sở có uy tín đào tạo các chuyên ngành VHNT ở khu vực Tây Nguyên, là nơi cung cấp ca sĩ cho các đoàn chuyên nghiệp, các trung tâm văn hóa, giáo viên dạy nghệ thuật tại tỉnh nhà. Trường VHNT Đắk Lắk còn cung cấp nguồn năng khiếu cho các trường ở tuyến trên như Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Học Viện Âm nhạc Huế, Nhạc viện TP Hồ Chí Minh, Trường Sân khấu Điện ảnh Việt Nam, Trường Cao đẳng Múa Việt Nam... Dẫu mấy năm gần đây số lượng học sinh, sinh viên vào trường có giảm, nhưng nhìn chung trường vẫn có sức hút đáng kể, vẫn đảm bảo được chỉ tiêu tối thiểu nằm trong kế hoạch của nhà trường đề ra. Bên cạnh những chuyên ngành đã có, nhà trường còn mở thêm các chuyên ngành mới như: Sáng tác, lý luận, sự phạm âm nhạc và liên kết với các trường khác để mở các mã ngành ở trình độ đại học, cao học.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, giảng viên từ chỗ thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, thì nay đã được bổ sung. Về cơ bản, đội ngũ giáo viên, giảng viên, đều tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo âm nhạc có uy tín ở trong nước. Tuy nhiên, trình độ của giảng viên là không đồng đều.

Từ thực trạng của giáo trình, phương pháp giảng dạy, chúng tôi thấy cần thiết phải tạo ra một cách nhìn mới để đảm bảo được chất lượng dạy và học môn Nhạc lý cơ bản. Dựa trên cơ sở của tính mới, tính phù hợp với đối tượng học, tính trình tự logic, tính vùng miền..., chúng tôi đã mạnh dạn điều chỉnh những nội dung không hợp lý từ giáo trình cũ (cả về dung lượng và trình tự) và đưa thêm vào những vấn đề mới vào cho phù hợp. Bên cạnh việc điều chỉnh nội dung, chúng tôi cũng dành sự quan tâm đáng kể tới phương pháp dạy học, đó là sự kết hợp của nhiều phương pháp, đầu tiên là tạo ra sự khác biệt với cách dạy trước kia, thứ nữa là để truyền thụ lượng kiến thức nhiều nhất mà sinh viên có thể thu lượm được trong một khoảng thời gian cho phép.

Trên cơ sở của lý luận dạy học và từ thực tế sự điều chỉnh nội dung, thời lượng và phương pháp dạy học, chúng tôi sẽ áp dụng vào thực tiễn, đó là thông qua giờ dạy thực nghiệm. Dẫu rằng kết quả của giờ thực nghiệm chưa đạt tới sự hoàn hảo như ý muốn do điều kiện chủ quan và khách quan đem lại, nhưng về cơ bản đã được đồng nghiệp (giảng viên dự giờ) và sinh viên tham dự lớp đánh giá cao. Đó là nguồn động viên, khích lệ vô cùng lớn lao để chúng tôi thêm động lực tiếp tục sưu tầm thêm những thông tin, tư liệu mới để phục vụ cho công tác giảng dạy.

Thông qua các vấn đề nêu trên, chúng tôi cho rằng việc điều chỉnh nội dung, thời lượng, phương pháp giảng dạy, cho dù phần nào chưa đáp ứng hết được ý muốn của bản thân, nhưng phải khẳng định rằng đó là một hướng đi đúng. Đó cũng là cơ sở, là niềm tin để chúng tôi và các đồng nghiệp khi có điều kiện sẽ biên soạn giáo trình Nhạc lý cơ bản cho Trường Cao đẳng VHNT Đắk Lắk.